

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN THỐT NỐT  
TP. CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 14.6.2021  
V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT – TP CẦN THƠ**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phan Việt Thắng**.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
  1. Bà **Trần Thúy Kiên**;
  2. Bà **Thái Ánh Trinh**;
- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Huỳnh Trung Hiếu** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt – thành phố Cần Thơ.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt tham gia phiên tòa:* Bà **Phạm Ngọc Chi** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 208/2021/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 4 năm 2021, về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 102/2021/TB-TA ngày 01 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự :

1. *Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị Thị Kiều O** – sinh năm 1983;  
HKTT: Khu vực Trường Thọ 2, phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.
2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Hoài Th** - sinh năm 1984;  
HKTT: Khu vực Trường Thọ 2, phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

*(Nguyên đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn có mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 3 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị Kiều O trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà O và ông Th thông qua quen biết rồi tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Lộc, huyện Thốt Nốt (cũ) nay là phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ theo Giấy chứng nhận kết hôn số 165 quyển số 01, ngày 25 tháng 6 năm 2007. Sau

khi kết hôn, vợ chồng sống chung với gia đình bên chồng tại khu vực Trường Thọ 2, phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. Quá trình chung sống thời gian đầu cuộc sống hạnh phúc, tuy nhiên thời gian sau này thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Th thường bỏ bê gia đình và có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, bà O nhiều lần khuyên nhưng ông Th không sửa đổi nên vợ chồng thường xuyên cãi vả. Hiện tại vợ chồng đã ly thân từ 02 năm nay. Trong thời gian ly thân ông, bà không có biện pháp xóa bỏ mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm. Nay bà O nhận thấy cuộc hôn nhân này không còn hạnh phúc và bà O cũng không còn tình cảm với ông Th nên xin ly hôn.

- Về con chung: Ông, bà có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Kim Ph , sinh ngày 21/5/2004 và Nguyễn Quốc N , sinh ngày 08/10/2011. Khi ly hôn bà O yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung đến trưởng thành, không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Hoài Thanh dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn mặt không rõ lý do.

*\* Tại phiên tòa hôm nay,*

Bà O vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị đơn ông Th có mặt và trình bày:

Thống nhất quan hệ hôn nhân là do mai mối, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Về nguyên nhân mâu thuẫn ông Th cũng thừa nhận do trước đây ông có mối quan hệ với người phụ nữ khác nên vợ chồng mâu thuẫn, hiện vợ chồng đã sống ly thân khoảng hơn 01 năm nay. Ngoài ra, ông Th trình bày hiện tại bà O đã sống với người đàn ông khác. Tuy nhiên qua yêu cầu ly hôn của bà O ông không đồng ý ly hôn vì ông cho rằng còn tình cảm với bà O, ông mong muốn vợ chồng đoàn tụ để xây dựng lại gia đình.

Về con chung thống nhất có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Kim Ph , sinh ngày 21/5/2004 và Nguyễn Quốc N , sinh ngày 08/10/2011.

Do hiện tại các con đã lớn nên tùy các con quyết định sẽ sống với ai. Trường con chung sống với bà O thì ông Th cũng đồng ý và không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Th cho rằng ông và bà O có tài sản chung và nợ chung, yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề này.

*Đại viện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã thực hiện đầy đủ về quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn do có cơ sở. Đối với tài

sản chung, nợ chung tách ra giải quyết thành vụ án khác khi các đương sự có yêu cầu

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Hôn nhân giữa bà Trần Thị Kiều O và ông Nguyễn Hoài Th là tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, bà O xin ly hôn với ông Th. Đây là quan hệ pháp luật về “*Tranh chấp ly hôn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt.

[2] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Quá trình nhận đơn khởi kiện, thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Th đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng ông Th đều vắng mặt nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn có mặt còn nguyên đơn vắng mặt có yêu cầu xét xử vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn là phù hợp theo khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu ly hôn: Nhận thấy hôn nhân giữa ông bà thông qua quen biết, tự tìm hiểu, có đăng ký kết hôn đúng theo quy định nên được xem là hôn nhân tự nguyện, tuy nhiên trong quá trình chung sống lại xảy ra mâu thuẫn. Bà O cho rằng ông Th không quan tâm gia đình, lo làm ăn mà chỉ ăn chơi, mặc khác ông Th còn có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác nên ông bà đã ly thân 02 năm nay.

Quá trình giải quyết vụ án, tòa án cũng đã tiến hành đến địa phương nơi ông Th sinh sống để làm việc với ông Th về các tranh chấp phát sinh trong vụ án, tuy nhiên không gặp được ông Th nhưng mẹ ông Th là Đặng Thị H xác định ông Th cũng biết sự việc ly hôn này và xác nhận mâu thuẫn do lỗi của ông Th có người phụ nữ khác, tuy nhiên do ông Th đi làm ở xa không về được, phía bà O vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và xin được vắng mặt tại phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, ông Th có mặt và trình bày không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà O. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa hai người xuất phát từ lỗi của ông Th, **do ông không chung** thủy trong đời sống vợ chồng. Trong thời gian xây dựng mâu thuẫn giữa vợ chồng không có biện pháp hàn gắn tình. Qua đó cho thấy mâu thuẫn giữa bà O và ông Th rất trầm trọng không thể hòa giải được. Đối với bà O quá trình giải quyết vụ án bà O có đơn xin vắng mặt và cho rằng không còn tình cảm với ông Th, tuy ông Th cho rằng vẫn còn tình cảm với bà O nhưng ông Th cũng không có biện pháp nào để hàn gắn lại tình cảm. Hội đồng xét xử thấy nếu tiếp tục cuộc hôn nhân này cũng không đạt được mục đích cuối cùng là mang lại hạnh phúc cho cả hai bên vì vậy, nghĩ nên chấp nhận cho bà O ly hôn với ông Th là phù hợp.

[4] Về con chung: Bà Trần Thị Kiều O và ông Nguyễn Hoài Th có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Kim Ph , sinh ngày 21/5/2004 và Nguyễn Quốc N , sinh ngày 08/10/2011.

Quá trình giải quyết vụ án, cháu Ph và cháu N có ý kiến trình bày trường hợp cha mẹ ly hôn thì có nguyện vọng sống với mẹ, không yêu cầu cha cấp dưỡng.

Hội đồng xét xử nhận thấy, cháu Ph và cháu N tuổi đã lớn, có thể tự chăm sóc bản thân, các cháu có nguyện vọng sống với bà O và bà O cũng xin được nuôi dưỡng các cháu, do đó Hội đồng xét xử giao con chung cho bà O nuôi dưỡng là phù hợp.

Ngoài ra cũng dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Th để đảm bảo cho các con chung nhận đầy đủ tình cảm từ cha mẹ để các cháu phát triển bình thường như những trẻ khác.

Xét vấn đề cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của cha, mẹ, người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên do các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Do trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự không có ý kiến và đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề tài sản chung và nợ chung nên tại phiên tòa hôm nay không xem xét giải quyết về vấn đề này mà sẽ tách ra giải quyết thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

[5] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà O phải chịu án phí là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp.

[6] Xét ý kiến phát biểu và đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có cơ sở.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Điều 5; 28; 35; 39; 147; 207; 227; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 56; 58; 81; 82; 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Nghị quyết Số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án về án phí, lệ phí Tòa án;

#### **Tuyên xử:**

*Về quan hệ hôn nhân:* Cho ly hôn giữa bà Trần Thị Kiều O và anh Nguyễn Hoài Th .

*Về con chung:* Công nhận ông, bà có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Kim Ph , sinh ngày 21/5/2004 và Nguyễn Quốc N , sinh ngày 08/10/2011. Giao 02 con chung cho cho bà O trực tiếp nuôi dưỡng, ông Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Th không ai được cản trở. Sau này, bà O, ông Th có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con vì lợi ích của con.

*Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.*

Khi các đương sự có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ tách ra giải quyết thành vụ án khác.

*Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị Kiều O phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0004028 ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ. (công nhận bà O đã nộp xong án phí).*

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày (mười lăm ngày) kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày (mười lăm ngày) kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Chi cục THADS quận Thốt Nốt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Phan Việt Thắng**